

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH SỨC MẠNH TỔNG HỢP QUỐC GIA

TSKH Lương Văn Kế

Khoa Quốc tế học, Trường ĐHKHXH&NV

1. Sự cần thiết của phương pháp xác định sức mạnh tổng hợp quốc gia

Việc phân tích và đánh giá *sức mạnh tổng hợp quốc gia* (Comprehensive National Power, viết tắt là CNP) đã được giới nghiên cứu chính trị và an ninh quốc tế quan tâm từ lâu. Muốn đánh giá được chính xác sức mạnh tổng hợp của quốc gia thì cần phải phát triển những phương pháp đáp ứng ba tiêu chí cơ bản: (1) có thể giúp lượng hoá được, tức là cân đong đo đếm được, các yếu tố sức mạnh, kể cả các yếu tố phi vật chất, yếu tố tinh thần, của tổng thể phức tạp đó; (2) phương pháp đó không chỉ giúp tính toán sức mạnh quốc gia ở trạng thái tĩnh, ở một thời điểm, mà còn phải có khả năng phác ra bức tranh động về lịch sử và khả năng diễn tiến (tương lai) của sức mạnh quốc gia; (3) công thức đó phải đơn giản, tiện lợi, dễ vận dụng và vận dụng được rộng rãi (áp dụng phổ biến).

Nhưng cho đến trước thập niên 70 của thế kỷ XX, phương pháp xác định chủ yếu vẫn là phương pháp truyền thống định tính, nghĩa là chỉ đưa ra những cách so sánh chất lượng, nhận định trên cơ sở suy luận logic. Hơn nữa, việc so sánh thường là phiến diện, đơn lẻ từng yếu tố, ví dụ chỉ so sánh về quân số binh sĩ, số trang bị quân sự v.v... mà không có các chỉ số tinh thần và trình độ tư duy chiến lược. Do đó việc xác định sức mạnh tổng hợp quốc gia không hoàn toàn chính xác và

không đem lại một bức tranh tổng thể so sánh lực lượng trên thế giới.

Sang thập niên 70 thế kỷ XX trở lại đây, nhiều nhà nghiên cứu chiến lược và khoa học chính trị, tiêu biểu là các nhà nghiên cứu chiến lược của Mỹ như Ray Klein, Clifford German, Ashley Tellis (Mỹ), Klaus Knorr, Wilhem Fucks (Đức), Vương Tụng Phấn, Hoàng Thạch Phong, Hồ An Cường (Trung Quốc) v.v... đã chuyển hướng nghiên cứu sức mạnh quốc gia sang một giai đoạn mới: nghiên cứu định lượng và tổng hợp nhiều phương diện.¹ Trong số đó phải kể đến những đóng góp độc đáo gần đây của các nhà nghiên cứu Trung Quốc. Nhờ đó mà bức tranh so sánh thực lực các quốc gia trên thế giới trở nên rõ ràng hơn và sát với thực tế hơn. Với sự ra đời của các phương trình định lượng, các quốc gia có thể được phân hạng về sức mạnh tổng hợp từ cao đến thấp tùy vào số điểm mà mỗi nước đạt được. Bảng phân hạng đó phản ánh thực lực và vị thế quốc tế của từng nước trên bản đồ sức mạnh thế giới. Sau đây bài viết này xin giới thiệu một số phương pháp chủ yếu được hình thành cuối thế kỷ XX.

2. Bức tranh chung về các phương trình sức mạnh tổng hợp quốc gia

(a) *Phương trình của R. Klein (Mỹ)*

R.S. Klein là Giám đốc Trung tâm nghiên cứu chiến lược và nghiên cứu quốc tế, Đại học Georgetown (Mỹ). Ông đã cho ra đời hàng loạt công trình nghiên cứu chiến lược và an

ninh quốc tế, trong đó hệ thống hoá lý luận về sức mạnh quốc gia và đưa ra một công thức/phương trình định lượng để phân tích sức mạnh quốc gia như sau: $Pp = (C + E + M) \times (S + W)$

Trong đó:

Pp (Political Power): Thực lực quốc gia cần xác định

C (Country): Thực thể cơ bản, bao gồm dân số và lãnh thổ

E (Economy): Thực lực kinh tế, bao gồm giá trị tổng sản phẩm quốc dân và cơ cấu nền kinh tế

M (Military): Thực lực quân sự bao gồm lực lượng chiến lược và lực lượng chính qui

S (Strategy): Ý đồ chiến lược do lãnh đạo quốc gia vạch ra

W (Will): Ý chí toàn dân đối với ý đồ chiến lược mà lãnh đạo quốc gia vạch ra.

Mỗi một tham số là một đại lượng nhất định và tổng giá trị Pp tuyệt đối mà một quốc gia có được là 1000 điểm:

$$Pp/1000 = (C/100 + E/200 + M/200) \times (S/1 + W/1)$$

Không thể nhận định rằng cách tính của phương trình này là tuyệt đối chính xác, vì ở đây còn thiếu một số yếu tố, chẳng hạn yếu tố *thời gian* và yếu tố *động*: với thời gian, cục diện tương quan lực lượng (ví dụ trong chiến tranh) sẽ thay đổi, bên yếu sẽ trở nên mạnh dần lên và bên mạnh lúc ban đầu sẽ suy yếu dần đi. Cuối cùng kẻ mạnh sẽ có thể bị kẻ yếu

đánh bại. Nghệ thuật chính trị của Việt Nam là minh chứng cho bài học này. Nhưng dù sao công thức này cũng giúp người ta hình dung được trạng thái tĩnh của tương quan sức mạnh giữa các quốc gia. Trong mục (d) sau đây chúng ta sẽ phân tích cụ thể cách tính toán sức mạnh của công thức này của R. Klein.

(b) Phương trình của Fukushima (Nhật Bản):

Trên cơ sở công thức của Klein, ông đã đưa ra một phương trình cải tiến như sau: $P = (C + E + M) \times (G + D)$

Trong đó:

P = Sức mạnh quốc gia cần xác định

C = Bao gồm dân số, lãnh thổ và tài nguyên

E = (GDP + GDP đầu người + Mức tăng trưởng thực tế) + (Thực lực công nghiệp + Thực lực nông nghiệp + Thực lực thương mại)

M = Thực lực quân sự

G = Năng lực chính trị đối nội

D = Năng lực chính trị đối ngoại

Trong phương trình mới này, chỉ có chỉ số quân sự là giữ nguyên, còn các thông số khác đều có điều chỉnh. Đặc biệt, hai hệ số tinh thần (S + W) đã được thay thế bằng chính sách đối nội (chính phủ) và chính sách đối ngoại. Do đó, kết quả tính toán sức mạnh quốc gia của Fukushima có nhiều khác biệt với R.S. Klein. So sánh:

Bảng 1: Kết quả tính toán sức mạnh quốc gia của Fukushima (năm 1982)

Kết quả 1			Kết quả 2		
Thứ tự	Tên nước	Điểm	Thứ tự	Tên nước	Điểm
1	Mỹ	651,8	1	Mỹ	666,1
2	Liên Xô	603,5	2	Liên Xô	586,8
3	CHLB Đức	387,5	3	Trung Quốc	366,1
4	Pháp	366,3	4	CHLB Đức	352,8

Công thức tính của Clifford German:

$$G = N (L + P + I + M)$$

Trong đó:

N = năng lực hạt nhân; L = lãnh thổ; P = dân số; I = công nghiệp; M = qui mô lực lượng quân sự. Trong đó lực lượng hạt nhân là trung tâm sức mạnh quốc

gia, sức mạnh quốc gia tỉ lệ thuận với năng lực vũ khí hạt nhân.²

Ta dễ thấy là công thức này có những điểm không thực tế vì sùng bái vũ khí hạt nhân mà không xem trọng yếu tố tinh thần.

- Phương trình sức mạnh phi tuyến của Wilhem Fucks:

$$M = P^2 \times Z$$

$$M = P^{3/2} \times ZI$$

Trong đó: P = qui mô dân số; Z = sản xuất năng lượng; ZI = sản lượng thép.

Công thức này cho thấy cơ sở của nó là mức độ công nghiệp hoá cổ điển, coi trọng tài nguyên thiên nhiên (sắt thép).³

(c) Cách tính sức mạnh tổng hợp quốc gia của các nhà nghiên cứu Trung Quốc:

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc từ khi tiến hành cải cách và mở cửa cũng có nhiều nỗ lực trong tìm kiếm phương pháp xác định sức mạnh quốc gia. Họ đưa ra nhiều công thức khác nhau, ví dụ hai nhà nghiên cứu Hoàng Thạch Phong và Đinh Phong Tuấn. Trong công trình "Tổng hợp quốc lực luận" các ông đưa ra phương trình sau đây: $P = K \times H \times S$

Trong đó P = sức mạnh tổng hợp ở một thời điểm; K = hệ thống phối hợp (của sự lãnh đạo quốc gia); H = phần cứng (các yếu tố vật chất); S = phần mềm (các yếu tố tinh thần). Có 7 yếu tố sức mạnh cơ bản là:

- (1) sức mạnh chính trị,
- (2) sức mạnh kinh tế,
- (3) sức mạnh khoa học kỹ thuật,
- (4) sức mạnh quốc phòng,
- (5) sức mạnh văn hoá giáo dục,
- (6) sức mạnh ngoại giao,
- (7) sức mạnh tài nguyên.

Mỗi một yếu tố lại bao gồm nhiều thành phần nhỏ hơn, ví dụ tài nguyên bao gồm: dân số, lãnh thổ, địa hình, tài nguyên thiên nhiên, năng lực bảo

vệ môi trường. Phương trình tính toán của ông được gọi là *phương trình sức mạnh tổng hợp sức mạnh quốc gia động*, hay phương trình động về sức mạnh tổng hợp quốc gia.⁴ Ông cho rằng sức mạnh tổng hợp quốc gia là sự kết hợp hữu cơ giữa sức sinh tồn, sức phát triển và sức phối hợp.

(d) Phân tích các yếu tố trong phương trình của R. Klein

Như đã nói, phương trình của R. Klein như sau:

$$P_p = (C + E + M) \times (S + W)$$

Và giá trị tuyệt đối của P_p là 1000 điểm.

Đây là một phương trình khá hoàn chỉnh vì nó nêu ra được những yếu tố nên tảng của sức mạnh quốc gia, chỉ ra được mối tương quan/tỉ lệ giữa các yếu tố trong phương trình đó, đặc biệt là ông thấy được vai trò "nhân đôi" của yếu tố tư duy chiến lược và tình đoàn kết toàn dân với chính phủ. Mặt khác công thức này có thể vận dụng một cách khá dễ dàng và phổ biến. Chúng ta hãy phân tích kỹ lưỡng phương pháp xác định từng yếu tố một.

Thực thể cơ bản C (100 điểm): lãnh thổ và dân số (= 50 + 50):

Thực thể cơ bản C tương đương 100 điểm, được tách ra làm hai bộ phận là lãnh thổ và dân số, mỗi bộ phận có giá trị 50 điểm. Về dân số, có ba mức: 15 triệu, 50 triệu và 200 triệu trở lên. Nghĩa là các quốc gia có dân số dưới 15 triệu thì không thể nào thành cường quốc được, cho nên không đưa vào bàn cân sức mạnh. Trong khi đó các quốc gia có 50 triệu dân đều có cơ hội để trở thành cường quốc. Do đó giới hạn 50 triệu là một *giới hạn vàng*. Giới hạn dân số cao nhất là 200 triệu (nghĩa là đạt 50 điểm tối đa). Vượt quá ranh giới này là không cần thiết, thậm chí còn là một gánh nặng và suy giảm sức mạnh quốc gia.

Về lãnh thổ (50 điểm): Các quốc gia có diện tích tương đương hoặc cao hơn con số $8 \times 10^6 \text{ km}^2$ (= 8 triệu km^2) đều đạt giá trị tối đa này. Các nước có diện tích dưới mức $2 \times 10^5 \text{ km}^2$ không được đưa vào tính sức mạnh, vì dù thế nào họ cũng không thể trở thành cường quốc. Các nước tương ứng với $1,3 \times 10^6 \text{ km}^2$ (1,3 triệu km^2) thì nhận các giá trị trong khoảng 30-50 điểm. Nếu các nước ở vào vị trí chiến lược then chốt trên bản đồ thế giới thì sẽ được cộng thêm điểm, mặc dù nước đó diện tích nhỏ, ví dụ Nhật Bản. Còn các nước dù diện tích lớn nhưng vị trí chiến lược không cao thì sẽ bị trừ điểm.

Tiềm lực kinh tế E (200 điểm): GDP + Cơ cấu (= 100 + 100):

Giá trị của sức mạnh kinh tế được phân ra làm hai bộ phận là Tổng sản phẩm quốc dân (GNP/ GDP) và cơ cấu nền kinh tế, mỗi bộ phận đạt điểm tối đa là 100. Nước Mỹ là nước đạt chỉ số tối đa 200, còn các nước khác đều lần lượt xếp sau. Các nước có GDP 10 tỉ USD trở xuống không được tính.⁵ Về cơ cấu kinh tế, có 5 lĩnh vực là năng lượng, khoáng sản, công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, mỗi lĩnh vực 20 điểm. Nếu các lĩnh vực đủ và dư thừa để xuất khẩu thì tốt, còn nếu phải nhập khẩu thì bị trừ điểm tùy theo mức độ, tối đa mỗi lĩnh vực trừ đi 5 điểm. Một cơ cấu kinh tế hợp lý phải đáp ứng tiêu chí: có nền công nghiệp nặng và ngành chế tạo phát triển, công nghiệp công nghệ cao chiếm đa số, nông nghiệp có thể tự túc được lương thực thực phẩm và hậu cần đủ cho quân đội.

Tiềm lực quân sự M (200 điểm):

Tiềm lực quân sự bao gồm hai bộ phận chủ yếu là lực lượng hạt nhân chiến lược + quân thường trực (100 + 100). Lực lượng hạt nhân chiến lược căn cứ vào cơ cấu lực lượng tiến công, số lượng phương tiện chuyên chở và số

lượng đầu đạn hạt nhân. Cũng phải tính cả hệ thống phòng thủ hạt nhân. Còn lực lượng chính qui bao gồm hiệu quả vũ khí, tổ chức quân đội, trang thiết bị quân sự, bảo đảm hậu cần, chất lượng tổ chức, năng lực cơ động chiến lược, trình độ chuẩn bị quân bị. Trên thế giới hiện nay, chỉ có Mỹ là có thể đạt điểm tối đa 200 về sức mạnh quân sự. Các quốc gia còn lại đều xếp sau, căn cứ vào tương quan với lực lượng Mỹ.

Như vậy tổng giá trị của ba yếu tố thuộc phân sức mạnh "cứng" trên là 500 điểm.

Ý đồ chiến lược quốc gia S (hệ số = 1):

Ý đồ chiến lược quốc gia hay mục tiêu chiến lược thể hiện tập trung nhất lợi ích cơ bản của một nước. Đây là điểm hệ số, mức cao nhất, hoàn hảo là 1. Nghĩa là khi đó chiến lược quốc gia phải bao gồm cả hai phương diện phòng thủ và tiến công. Nếu chỉ chủ yếu là phòng thủ, thì điểm hệ số chỉ đạt 0,5. Nếu như nước đó có truyền thống chiến thắng ngoại xâm vẻ vang và lâu dài, quan điểm mục tiêu lại rõ ràng, khoa học thì có thể tăng thêm điểm; ngược lại sẽ thấp hơn 0,5.

Sự ủng hộ của dân chúng đối với ý đồ chiến lược W (hệ số = 1):

Sự ủng hộ của dân chúng đối với ý đồ chiến lược quốc gia được định nghĩa là tổ chất mà một quốc gia có thể động viên nội lực để thực hiện một cách có hiệu quả mục tiêu chiến lược đề ra. Nó biểu thị lòng tin và mức độ đồng tình của dân chúng đối với chính sách quốc phòng và ngoại giao của ban lãnh đạo quốc gia. Sự quán triệt tư tưởng và ủng hộ hoàn toàn của các tầng lớp nhân dân khiến cho một quốc gia có thể đạt hệ số cao nhất là 1. Khi đó phải bao gồm ba yếu tố sau: (1) mức độ đồng tâm nhất trí của cả dân tộc (0,33), (2) trình độ và hiệu năng lãnh đạo của đầu não chính phủ (0,33), (3) mức độ quan tâm đến

chiến lược và lợi ích quốc gia của đại đa số nhân dân (0,33).

Tổng giá trị của hai biến số sau cùng này là 2. Nó quyết định trình độ phát huy hiệu quả sức mạnh cơ sở vật chất của quốc gia. Nếu hai biến số này thấp, thì cho dù cơ sở vật chất có hùng mạnh, thì tổng sức mạnh quốc gia cũng không cao. Nếu tổng giá trị hệ số nhỏ hơn 1, thì thậm chí sức mạnh tối đa (500) sẽ bị giảm đi tùy vào mức kém cỏi về tinh thần của chính phủ và dân chúng. Vậy nên không thể nói

ngay rằng nước giàu nhất là nước mạnh nhất được, và ngược lại, nước nghèo là hoàn toàn yếu đuối được. Lần đầu tiên với công thức này, người ta đã lượng hoá được giá trị của nhân tố tinh thần của các dân tộc. Điều đó đã góp phần giải thích thoả đáng hơn về kết cục của các cuộc chiến tranh trong lịch sử thế giới. Sau đây chúng ta sẽ xem xét khả năng ứng dụng của phương trình này.

Ứng dụng phương trình của R. Klein:

**Bảng 2: So sánh sức mạnh quốc gia của một số nước năm 1975
(Kết thúc chiến tranh Việt Nam)**

Tên nước	C	E	M	S	W	Pp
Liên Xô	100	160	190	0,8	0,7	675
Mỹ	100	200	200	0,3	0,4	350
CHLB Đức	50	100	30	0,7	0,8	270
Pháp	50	100	50	0,4	0,5	240
Trung Quốc	100	70	60	0,7	0,3	230
Brazil	90	50	20	0,5	0,8	208
Anh	50	80	60	0,6	0,4	190
Nhật Bản	60	100	100	0,5	0,5	170
Việt Nam	60	0	40	0,8	0,6	140
Australia	50	70	0	0,4	0,7	132

Bảng 3: So sánh sức mạnh quốc gia của một số nước năm 1978

Tên nước	C	E	M	S	W	Pp
Liên Xô	100	80	197	0,7	0,5	458
Mỹ	100	146	188	0,3	0,4	304
Brazil	80	15	3	0,6	0,8	137
CHLB Đức	30	34	13	0,7	0,8	116
Nhật Bản	44	78	5	0,6	0,8	108
Australia	50	22	1	0,5	0,7	88
Trung Quốc	75	23	41	0,4	0,2	83
Pháp	28	33	21	0,4	0,5	74
Anh	29	21	18	0,5	0,5	68
Canada	56	30	1	0,3	0,4	61
Indonesia	56	4	1	0,5	0,4	55
Việt Nam	28	0	11	0,8	0,2	39

Sức mạnh quốc gia của một nước không phải là một phạm trù bất biến, mà nó liên tục thay đổi theo sự lớn mạnh hay suy yếu của từng nước. Hơn nữa, trong bức tranh toàn cảnh thế

giới, sự lớn mạnh hay suy yếu của các quốc gia là không đồng đều nhau, nước thì mạnh lên, nước thì yếu đi, nước thì tiến rất chậm hay chẳng tiến thêm được điểm nào, lại có nước thì tiến như

vũ bão. Vậy nên tương quan sức mạnh trên trường quốc tế cũng thay đổi theo. Dưới đây chúng ta xem xét cách xếp loại của Kline ở hai thời điểm khác nhau để thấy rõ sự thay đổi đó.

So sánh hai bảng trên ta thấy rằng, trên đại thể, Sức mạnh quốc gia nhiều nước đã suy giảm nghiêm trọng, như Liên Xô (675 - 458), Trung Quốc (230 - 83), Việt Nam (140 - 39). Điều này có vẻ như một nghịch lý, vì theo qui luật chung, thì sức mạnh quốc gia đều phải tăng lên theo thời gian. Tuy nhiên, thời điểm sau Chiến tranh Việt Nam, nhất là sau cuộc khủng hoảng dầu lửa năm 1973, các nước đều bắt

đầu có những điều chỉnh lớn về chiến lược an ninh cũng như kinh tế. Đây là thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu. Sự suy thoái đó đã tác động tiêu cực đến sức mạnh của các quốc gia.

Vận dụng vào trường hợp Việt Nam, chúng ta thấy rằng vào các năm 1975 và 1978 Việt Nam không được tính một điểm nào cho sức mạnh kinh tế, vì GDP của Việt Nam mới chỉ đạt 3 - 5 tỉ USD (chỉ trên 15 tỉ USD mới được tính). Nhưng sau gần 20 năm thực hiện chính sách đổi mới, sức mạnh quốc gia của Việt Nam đã được nâng lên đáng kể (1978: 39 điểm, năm 2006: 84 điểm). So sánh.⁶

Yếu tố Năm	C	E	M	S	W	Pp
1978	28	0	11	0,8	0,2	39
2006	40	10	10	0,7	0,7	84

Sở dĩ Việt Nam có thể đạt 84 điểm về sức mạnh, là vì sau gần 20 năm đổi mới và phát triển, thực lực kinh tế của Việt Nam đã tăng lên nhanh chóng (tính theo sức mua thực tế, GDP 60 tỉ USD = khoảng 285 tỉ USD, = 1/30 của Mỹ), dân số tiếp tục tăng trưởng, nền quốc phòng từng bước được hiện đại hoá, đường lối công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế ngày càng rõ, nhân dân cả nước hăng hái và sáng tạo trong làm ăn kinh tế và ủng hộ mục tiêu xây dựng đất nước giàu mạnh của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam.

3. Nhận xét về các phương trình sức mạnh quốc gia

Việc phát minh và áp dụng các phương trình xác định sức mạnh tổng hợp quốc gia trong nghiên cứu quốc tế là một bước tiến to lớn về mặt phương pháp luận, chuyển từ phương pháp định tính sang phương pháp định lượng. Nhờ phương pháp toán học tự nhiên này mà người ta có được những hình dung tương đối cụ thể về sức

mạnh của các quốc gia, và từ đó có những chính sách hữu hiệu xây dựng và phát triển đất nước, nhằm không ngừng nâng cao sức mạnh của mình và chiếm được vị trí xứng đáng trên trường quốc tế. Tuy nhiên, do nhận thức rất khác nhau về phạm vi các yếu tố cấu thành sức mạnh quốc gia và tầm quan trọng của từng phương diện, cho nên các học giả đã đưa ra những công thức rất khác nhau. Nhiều khi sự khác nhau đó là khá lớn, kể cả ở những yếu tố cơ bản. Và ngay cả khi giữa các học giả nhất trí với nhau về phương trình tính toán thì kết quả tính toán cũng khác nhau. Thêm vào đó, hoàn cảnh lịch sử cũng thay đổi thường xuyên trên cơ sở những biến đổi lớn lao về trình độ khoa học công nghệ, năng suất lao động, mức độ lưu thông và liên kết địa lý giữa các khu vực ngày càng cao, dân số cũng phát triển không đồng đều. Do đó mỗi thời đại đều có những chuẩn mực riêng của mình và giá trị của mỗi yếu tố cũng thay đổi theo thời gian. Vậy nên có thể khẳng định rằng mọi công thức chỉ là những biện pháp hỗ trợ, chứ

không phải chúng đem lại cho ta một kết quả tuyệt đối, hoàn hảo. Đó chính là khiếm khuyết của mọi lý thuyết.

Nguyên nhân của những khác biệt trong kết quả xác định sức mạnh tổng hợp quốc gia giữa các nhà nghiên cứu chủ yếu thể hiện ở các khía cạnh sau:

- Nhận thức khác nhau về các yếu tố cấu thành sức mạnh quốc gia.

- Nhận thức khác nhau về các yếu tố "cứng" và "mềm".

- Nhận thức khác nhau về mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố cấu thành sức mạnh quốc gia.

- Đánh giá khác nhau về giá trị của các yếu tố "mềm".

- Nhận thức khác nhau về chỉ tiêu phát triển kinh tế.

Ở đây xin nêu một ví dụ: Nếu căn cứ vào công thức của R. S. Kline, thì trong thời điểm năm 1975, sức mạnh của Mỹ vẫn vượt trội nhiều lần so với Việt Nam ($350 >> 140$). Vậy tại sao Mỹ lại thua Việt Nam? Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa lý thuyết và thực tế. Vậy là ảnh hưởng của yếu tố "mềm" (tinh thần) chắc chắn phải ở mức độ cao hơn nhiều so với chỉ số mà Kline đưa ra. Hơn nữa, học giả này cũng không tính được lợi thế địa chính trị của các dân tộc trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc và giải phóng tổ quốc, vì cuộc đọ sức diễn ra trên lãnh thổ của tổ quốc họ, quê hương họ. Họ bao giờ cũng lợi dụng được những kiến thức tuyệt vời về địa hình địa vật. Người Việt Nam không bao giờ có thể thắng Mỹ trên đất Mỹ, nhưng thắng Mỹ trên tổ quốc của mình. Do đó, khi tính toán mạnh yếu giữa hai khối hay hai quốc gia đối đầu trong chiến tranh nên chẳng bỏ sung cho công thức của Klein một yếu tố địa chính trị G (geography) vào bộ phận "mềm" (S + W). Theo đó, công thức của Klein sẽ là: $Pp = (C + E + M) \times (S + W + G)$

Trong đó G có giá trị lần lượt như sau: $G = 1$ (xung đột diễn ra trên lãnh thổ mình), $G = 0,66$ (xung đột diễn ra ở lãnh thổ nước thứ 3) và $G = 0,33$

(xung đột diễn ra trên lãnh thổ nước đối địch). Giá trị tuyệt đối của Pp lúc này sẽ là 1500 điểm.

Tóm lại, để nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, mỗi một nước đều cần không ngừng xây dựng và củng cố đất nước về mọi mặt, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế. Mặt khác cần chú trọng nâng cao dân trí, trình độ tư duy chiến lược của lãnh đạo quốc gia và sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân. Theo đó phương châm xây dựng một xã hội *dân giàu nước mạnh* là một cương lĩnh nhất quán, vừa có tính cấp bách vừa có tính lâu dài, đúng như chủ trương mà nhà nước Trung Quốc cũng như Việt Nam đã đề ra ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Alemann, U. (ed.): Politikwissenschaftliche Methoden* (Phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị). Bonn. 1995.
2. *Berrg-Schlosser, D.: Makro-qualitative vergleichende Methoden* (Phương pháp so sánh định chất vĩ mô), trong: Kropp, S./Minkenberg M. (ed.): *Vergleichen in der Politikwissenschaft* (Phương pháp so sánh trong khoa học chính trị), Wiesbaden 2005.
3. *Girard, M./Eberwein, W.-D./Webb, K. (ed.): Theory and Practice in Foreign Policy - making*. London 1994.
4. *Hồ An Cường (cb): Trung Quốc - Những chiến lược lớn*. Người dịch: Trần Khang, Bùi Xuân Tấn. Hà Nội 2003.
5. *Lacoste, Y. (ed.): Geopolitik (Địa chính trị - Phê phán các quan niệm không gian chính trị)*. Wien Promedia 2001.
6. *Larsen, S.U./Zimmermann, E. (ed.): Theorien und Methoden in den Sozialwissenschaften (Lý thuyết và phương pháp trong khoa học xã hội)*, Wiesbaden 2003.
2. *Luong Văn Kế: Nhập môn Khu vực học*. Tập bài giảng dành cho sinh viên ngành Kinh tế học, Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQG Hà Nội, 2006.
3. *Vương Ân Vịnh/Vương Chấn Nghị: Chính trị địa lý học (Địa lý học chính trị)*, Bắc Kinh, 1999.
4. http://en.wikipedia.org/wiki/Comprehensive_National_Power

Chú thích:

- 1); 2); 3) Hồ An Cường: *Trung Quốc - Những chiến lược lớn*. Người dịch: Trần Khang, Bùi Xuân Tấn, Hà Nội 2003, tr. 61-66, tr. 75, tr. 76.
- 4) Muốn tìm hiểu chi tiết về công thức của các học giả Trung Quốc, xin xem: Vương Ân Vịnh (và các tác giả khác): *Chính trị địa lý học*. Bắc Kinh, 1999, tr. 182-185; Hồ An Biên (cb): *Trung Quốc - Những chiến lược lớn*. Người dịch: Trần Khang et al. Hà Nội 2003, tr. 60-84.
- 5) Yếu tố kinh tế nếu thuần túy tính theo GDP sẽ không phản ánh đúng thực lực kinh tế, vì sức mua của đồng tiền là khác nhau. Các tính toán của Cục Tình báo Trung ương Mỹ CIA (<http://www.cia/factbook/>) dựa trên sức mua thực tế là hoàn toàn có lí. Theo đó, chẳng hạn 1 USD ở Việt Nam sẽ có sức mua tương đương 4-5 USD tại Mỹ. Phần sau chúng tôi sẽ thử áp dụng cách tính này vào tính toán sức mạnh tổng hợp quốc gia của Việt Nam.
- 6) Số liệu năm 1978 là tính toán của R. Klein, dẫn theo: Vương Ân Vịnh: *Chính trị địa lý học*. Bắc Kinh 2000, tr. 180. Còn số liệu năm 2006 là của tác giả bài viết này.